TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:20/2020/HNGĐ-ST
Ngày:27-10-2020
V/v: Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Nước

Bà Trần Lệ Tuyết

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thạch Rine – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thanh T, sinh năm 1973. Có mặt

Bị đơn: Ông Thạch S, sinh năm 1973. Có đơn xét xử vắng mặt

Cùng địa chỉ: khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thanh T là nguyên đơn trình bày:*Bà với ông Thạch S tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1994 không có đăng ký kết hôn. Sau khi xác lập quan hệ hôn nhân vợ chồng bà sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, dẫn đến vợ chồng bà sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay bà xét thấy không còn tình cảm với ông S, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc, bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Thạch S.

- Về con chung: Có 03 con tên Thạch Thúy P, sinh ngày 10-12-1996; Thạch Quốc C, sinh ngày 13-4-1999 và Thạch Bảo K, sinh ngày 25-01-2002. Các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai khai ngày 08 tháng 10 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Thạch S trình bày:*Ông với bà T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1996, không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới ông bà ra riêng sống tự lập và sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên xảy ra cự cãi dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Từ khi ly thân cho đến nay ông có gặp bà T ngồi lại để bàn bạc hàn gắn đăng ký kết hôn trở về tiếp tục chung sống nhưng không đạt được và ly thân đến nay. Nay ông đồng ý ly hôn bà Lê Thanh T.

- Về con chung : Có 03 con tên Thạch Thúy P, sinh ngày 10-12-1996; Thạch Quốc C, sinh ngày 13-4-1999 và Thạch Bảo K, sinh ngày 25-01-2002. Các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Về hôn nhân bà Lê Thanh T và ông Thạch S đều thống nhất trình bày sống chung với nhau từ năm 1994 và thừa nhận hai bên đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng. Xét thấy hôn nhân giữa bà Lê Thanh T và ông Thạch S không có đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy không công nhận bà T với ông S là quan hệ vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Lê Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn Thạch S. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự yêu cầu của bà T là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Thạch S có nơi cư trú khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Thạch S vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thanh T và ông Thạch S tự nguyện xác lập hôn nhân, không có đăng ký kết hôn. Tại phiên hòa giải ngày 12/10/2020 Tòa án đã tiến hành hòa giải động viên hai bên đoàn tụ về đăng ký kết hôn để chung sống với nhau, nhưng bà T trình bày không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa và không đồng ý đoàn tụ. Vì vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: " *Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..*" và " *Trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật này…".* Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để không công nhận bà Lê Thanh T và ông Thạch S là quan hệ vợ chồng.

[4]Về con chung: Có 03 con tên Thạch Thúy P, sinh ngày 10-12-1996; Thạch Quốc C, sinh ngày 13-4-1999 và Thạch Bảo K, sinh ngày 25-01-2002. Các con đã trưởng thành bà Lê Thanh T và ông Thạch S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thanh T và ông Thạch S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Lê Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân:Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thanh T và ông Thạch S.

2.Về con chung: Có 03 con tên Thạch Thúy P, sinh ngày 10-12-1996; Thạch Quốc C, sinh ngày 13-4-1999 và Thạch Bảo K, sinh ngày 25-01-2002. Các con đã trưởng thành bà Lê Thanh T và ông Thạch S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Bà Lê Thanh T và ông Thạch S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

Sau khi ly hôn, nếu bà Lê Thanh T và ông Thạch S có tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng có được trong thời kỳ hôn nhân thì bà T hoặc ông S có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Về nợ chung: Bà Lê Thanh T và ông Thạch S khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

5.Về án phí: Buộc bà Lê Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001834 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, bà T đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Thạch S vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Trưng